

Interview Process Management (IPM)

USER REQUIREMENT

**Project Code: IPM**

**Document Code: IPM\_UserRequirement\_v0.1**

Record of change

| No | Effective Date | Version | Change Description | Reason | Reviewer | Approver |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 15/03/2017 | 0.1 | Khởi tạo |  |  |  |
| 2 | 24/03/2017 | 0.2 | Add:  2.6. Quản lý ngành nghề  2.8. Quản lý tài khoản đăng nhập  3. Usability  4. Reliability  5. Performance  6. Supportability  7. Business Rules and Regulations  8. Technology rules and limitations |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |  |  |

TABLE OF CONTENTS

[1 INTRODUCTION 5](#_Toc478112025)

[1.1 Purpose 5](#_Toc478112026)

[1.2 Scope 5](#_Toc478112027)

[1.3 Definitions, acronyms and abbreviations 5](#_Toc478112028)

[1.4 References 6](#_Toc478112029)

[1.5 Overview 6](#_Toc478112030)

[2 FUNCTIONALITY 7](#_Toc478112031)

[Qui trình tuyển dụng 7](#_Toc478112032)

[2.1 Quản lý thông tin ứng viên 7](#_Toc478112033)

[2.2 Quản lý thông tin Interviewer 8](#_Toc478112034)

[2.3 Quản lý vòng phỏng vấn 8](#_Toc478112035)

[2.4 Quản lý thông tin người quản lý ứng viên (interview admin) 8](#_Toc478112036)

[2.5 Quản lý lịch phỏng vấn 8](#_Toc478112037)

[2.6 Quản lý ngành nghề 9](#_Toc478112038)

[2.7 Phỏng vấn 9](#_Toc478112039)

[2.8 Quản lý tài khoản đăng nhập 9](#_Toc478112040)

[2.9 Các báo cáo 9](#_Toc478112041)

[3 USABILITY 10](#_Toc478112042)

[3.1 Có khả năng tương thích với excel 2007 trở lên 10](#_Toc478112043)

[3.2 Ứng dụng có thể chạy được trên các trình duyệt sau: 10](#_Toc478112044)

[3.3 Thiết kế giao diện dễ sử dụng 10](#_Toc478112045)

[3.4 Dễ dàng thực hiện ghi âm buổi phỏng vấn. 10](#_Toc478112046)

[4 reliability 11](#_Toc478112047)

[4.1 Có cơ chế lưu kết quả tạm thời 11](#_Toc478112048)

[4.2 Có thể update kết quả phỏng vấn sau 11](#_Toc478112049)

[5 PERFOrMANCE 12](#_Toc478112050)

[5.1 Tốc độ hiển thị trang web 12](#_Toc478112051)

[6 SUPPORTABILITY 13](#_Toc478112052)

[6.1 Backup và sao lưu dữ liệu 13](#_Toc478112053)

[7 BUSINESS RULES AND REGULATIONS 14](#_Toc478112054)

[7.1 Điều kiện pass các vòng phỏng vấn 14](#_Toc478112055)

[8 TECHNOLOGY RULES AND LIMITATIONS 15](#_Toc478112056)

[8.1 Framework 15](#_Toc478112057)

[8.2 Deployment environment 15](#_Toc478112058)

# INTRODUCTION

Phỏng vấn ứng viên là một trong những công việc được thực hiện thường xuyên tại FSOFT. Số lượng ứng viên được phỏng vấn hàng năm rất lớn khoảng 1500 người/năm.

Với mục tiêu phát triển của công ty tăng trưởng thêm 3000 nhân viên vào năm 2017, việc phỏng vấn ứng viên càng trở nên chiếm nhiều chi phí cho công ty.

Do đó, vì vậy việc ứng dụng hệ thống thông tin trong qui trình phỏng vấn rất cần thiết

## Purpose

Để giảm thiểu chi phí cho việc phỏng vấn ứng viên cho công ty, hệ thống thông tin sẽ được ứng dụng trong trong việc quản lý qui trình phỏng vấn và kết quả phỏng vấn.

Hệ thống sẽ giúp người phỏng vấn quản lý và thống kê thông tin và kết quả ứng viên, chia sẽ thông tin một cách nhanh chóng, thuận tiện và kịp thời.

## Scope

Hệ thống quản lý qui trình phỏng vấn phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

* Cho phép quản trị người phỏng vấn, ứng viên, địa điểm và thời gian phỏng vấn. Hệ thống thể hiện được qui trình phỏng vấn. Từ lúc bộ phận nhân sự cung cấp thông tin ứng viên đến kết quả quá trình phỏng vấn.
* Hệ thống cũng sẽ quản lý được các câu hỏi và đáp án phỏng vấn; câu trả lời (có chức năng ghi âm lại buổi phỏng vấn) và điểm của ứng viên; đánh giá của người phỏng vấn dành cho ứng viên.
* Hệ thống cho phép lưu lại tổng thời lượng và chi tiết từng thời lượng của từng session trong buổi phỏng vấn (optional).
* Hệ thống chỉ sử dụng nội bộ công ty, hiện tại không cho phép ứng viên đăng ký online, nhưng tương lai sẽ cho phép mở rộng cho phép ứng viên có thể đăng ký ứng tuyển online.
* Có thể tương tác được với các dạng file csv, excel để phụ vụ cho quá trình import hoặc export thông tin.
* Hệ thống có thể quản lý ứng viên từ lúc ứng tuyển đến kết thúc quá trình phỏng vấn. Đồng thời sau này có khả năng mở rộng thêm chức năng quản lý ứng viên sau khi trúng tuyển và onboard.

## Definitions, acronyms and abbreviations

|  |  |
| --- | --- |
| IPM | Interview Process Management |
| MR | Meeting Request |
| Interviewer | Người phỏng vấn |
| OPT | Optional – Không bắt buột phải có |
| Interview admin | Nhân viên quản lý phỏng vấn |
| Guideline | Tài liệu hướng dẫn |

## References

N/A

## Overview

Dự án này nhằm đáp ứng mục đích phát triển hệ thống quản lý qui trình phỏng vấn, nhằm giảm chi phí cho việc phỏng vấn. Lưu trữ đầy đủ thông tin phỏng vấn làm cơ sở dữ liệu để phân tích và đánh giá kết quả và quá trình phỏng vấn.

Hệ thống là một ứng dụng web, có thể truy cập nội bộ trong công ty. Có tính năng thông báo email, tích hợp với hệ thống mail của fsoft để lập lịch và tạo MR.

Trong các mục sau, tài liệu sẽ mô tả chi tiết các chức năng nghiệp vụ mà hệ thống phải đáp ứng, cũng như các yêu cầu về tốc độ, ổn định, tiện dụng, khả năng mở rộng, khả năng đáp ứng đa nền tảng của ứng dụng và khả năng tương thích với các ứng dụng hiện có.

# FUNCTIONALITY

## Qui trình tuyển dụng

Nhân viên phòng nhân sự tiếp nhận hồ sơ ứng tuyển và lập lịch hẹn phỏng vấn vòng 1.

PHỎNG VẤN VÒNG 1:

* Interviewer phỏng vấn sơ bộ ứng viên. Sau đó ứng viên được làm bài kiểm tra đầu vào. Nếu ứng viên đạt yêu cầu, sẽ chuyển sang phỏng vấn vòng 2.

PHỎNG VẤN VÒNG 2

* Interviewer dựa vào guideline phỏng vấn để phỏng vấn. Kết quả phỏng vấn phải được cập nhật vào hệ thống.
* Nhân viên phòng nhân sự sẽ tạo MR để ứng viên có buổi phỏng vấn vòng 2
* Interviewer có thể dựa vào kết quả quá trình học giúp cho việc đáng giá ứng viên chính xác hơn
* Buổi phỏng vấn được ghi âm nhằm mục đích nâng cao chất lượng phỏng vấn.

PHỎNG VẤN VÒNG 3

* Interviewer dựa vào guideline phỏng vấn để phỏng vấn. Kết quả phỏng vấn phải được cập nhật vào hệ thống. Quá trình phỏng vấn kết thúc, nhân viên phòng nhân sư sẽ thông báo kết quả phỏng vấn tới ứng viên.

## Quản lý thông tin ứng viên

Thông tin ứng viên sẽ được nhân viên bộ phận nhân sự nhập thông tin ứng viên vào hệ thốngvào hệ thống. Các thông tin ứng viên bao gồm: CV ứng viên, các điểm số và đánh giá liên quan. Các ứng viên được phân loại theo chuyên ngành.

Khi một ứng viên được nhập vào hệ thống, hệ thống phải xác định được là ứng viên đó đã tồn tại trong hệ thống hay chưa.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Fullname** | **University** | **GPA** | **GST** | **Skill** | **Eng (50)** | **IQ (20)** | **GMAT (20)** | **Tech (20)** |
| Nguyễn Quốc Bảo | HCMUP | 3.04 | GST Java, GST Tester | .Net | 25 | 10 | 18 | 9.3 |
| Nguyễn Thanh Hải | UIT |  | GST\_Java | .Net | 19 | 12 | 14 | 10.8 |
| Phan Bảo Toàn | HCMUP |  | GST\_Tester | .Net | 31 | 11 | 13 | 13 |

## Quản lý thông tin Interviewer

Hệ thống phải quản lý thông tin interviewer, các thông tin bao gồm: account và email fsoft, thời gian phù hợp dành cho công việc phỏng vấn hằng tuần. Lịch làm việc tham khảo (OPT) – lịch làm việc này phải tương tác trực tiếp với calendar tài khoản của fsoft.

## Quản lý vòng phỏng vấn

Mỗi ứng viên tham gia phỏng vấn có thể có thể qua nhiều vòng phỏng vấn khác nhau. Mỗi đối tượng phỏng vấn có chung một qui trình phỏng vấn.

Vd: Đối tượng fresher phải qua 3 vòng phỏng vấn:

* Vòng 1: Entrance test

Trong vòng này ứng viên sẽ làm bài entry test, phỏng vấn trực tiếp với nhân viên phòng nhân sự. Ứng viên pass vòng 1 sẽ tiếp tục phỏng vấn vòng 2.

* Vòng 2: Technical test

Ở vòng này, ứng viên sẽ được phỏng vấn bởi technical hoặc trainer để đánh giá năng lực về kỹ thuật, các ứng viên đạt yêu cầu sẽ chuyển sang vòng 3

* Vòng 3: Mind set

Ứng viên đạt vòng 2 sẽ được phỏng vấn vòng 3, trong vòng này ứng viên sẽ được đánh giá thái độ, cũng như phổ biến các chính sách công ty.

Sau khi đạt vòng 3, ứng viên được lập lịch thông báo kết quả phỏng vấn.

## Quản lý thông tin người quản lý ứng viên (interview admin)

Các ứng viên được quản lý bởi một hoặc nhiều interview admin, ở một thời điểm chỉ có một người quản lý.

## Quản lý lịch phỏng vấn

Trước mỗi buổi phỏng vấn, interview admin liên hệ với interviewer, book phòng, tạo MR cho buổi phỏng vấn.

Trong trường hợp hệ thống không cấu hình tương tác với hệ thống Exchange, người sử dụng vẫn có thể lập lịch một cách riêng biệt giữa 2 hệ thống.

## Quản lý ngành nghề

Hệ thống có khả năng quản lý được qui trình phỏng vấn của nhiều ngành nghề khác nhau. Hiện tại FSOFT tuyển dụng rất nhiều vị trí, mỗi vị trí có qui trình phỏng vấn khác nhau, có mã ngành nghề khác nhau, mỗi ngành nghề có yêu cầu kỹ năng khác nhau.

## Phỏng vấn

Hệ thống có khả năng tự động recording lại buổi phỏng vấn. Hỗ trợ interviewer tham khảo guideline phỏng vấn, và lưu trữ lại điểm của từng mục phỏng vấn cũng như đánh giá của interviewer dành cho ứng viên.

Hệ thống cũng có khả năng hiển thị câu hỏi tham khảo cho từng mục phỏng vấn.

## Quản lý tài khoản đăng nhập

Tài khoản đăng nhập vào hệ thống chính là tài khoản fsoft. Khi người dùng login vào máy tính bằng tài khoản FSOFT cũng sẽ tự động đăng nhập vào IMP.

## Các báo cáo

Hệ thống cung cấp các báo cáo thông tin phỏng vấn như sau:

* Danh sách ứng viên và kết quả phỏng vấn, theo ngày tháng năm: cho phép người dùng customize số cột và chức năng filter giá trị hoặc công thức trên từng cột.
* Danh sách interviewer, số lượng ứng viên trên mỗi interviewer theo ngày tháng năm. Số lượng ứng viên pass, fail đối với từng ứng viên.
* Danh sác các ứng viên có chứng chỉ GST theo ngày tháng năm, kết quả phỏng vấn pass/ fail, cho phép người dùng customize để ẩn hoặc hiện thêm cột thông tin interviewer

# USABILITY

## Có khả năng tương thích với excel 2007 trở lên

Các user của interviewer và interview admin sử dụng excel 2007, vì vậy hệ thống có khả năng tương thích với excel 2007 trở lên và tương thích với các file csv.

Dễ dàng copy, paste từ excel vào các chức năng có cấu trúc bảng, tạo sự thuận tiện trong việc sử dụng hệ thống.

## Ứng dụng có thể chạy được trên các trình duyệt sau:

IE >=11, Chrome, Firefox >= 4.5

Ứng dụng thể thích ứng trên các thiết cell phone (android và IOS)

## Thiết kế giao diện dễ sử dụng

Giao diện hệ thống được thiết kế đơn giản, dễ sử dụng, các đối tượng có menu context để tương tác. Cho phép người dùng có thể thao thác bằng phím tắt. Load dữ liệu realtime – refresh dữ liệu trong 5s (sử dụng ajax)

## Dễ dàng thực hiện ghi âm buổi phỏng vấn.

Ứng dụng có khả năng thực hiện việc ghi âm buổi phỏng vấn dễ dàng khi người dùng start ghi âm, khi người dùng kết thúc buổi phỏng vấn, nội dung ghi âm sẽ được lưu trữ lên server. Cứ mỗi 1 phút, file ghi âm sẽ được lưu trên server 1 lần.

# reliability

## Có cơ chế lưu kết quả tạm thời

Trong trường hợp mất điện hoặc các sự cố làm giáng đoạn buổi phỏng vấn hoặc tắt ứng dụng, sau khi người dùng login, kết quả được sao lưu trước 30 giây (quản trị hệ thống có thể thiết lập cấu hình thông số này).

## Có thể update kết quả phỏng vấn sau

Trong một số trường hợp, interviewer không thể sử dụng hệ thống trong quá trình phỏng vấn, vì vậy người dùng có thể cập nhật dữ liệu phỏng vấn sau khi phỏng vấn.

# PERFOrMANCE

## Tốc độ hiển thị trang web

Hệ thống có khả năng đáp ứng tối thiểu 20 người dùng truy cập cùng lúc, tốc độ load màn hình tối thiểu 19s

# SUPPORTABILITY

## Backup và sao lưu dữ liệu

Người quản trị được cung cấp chức năng backup và phục hồi dữ liệu cho hệ thống

# BUSINESS RULES AND REGULATIONS

## Điều kiện pass các vòng phỏng vấn

Để pass phỏng vấn vòng 1, ứng viên phải thỏa các điều kiện sau:

* Điểm các kỹ năng (theo qui định) trong vòng 1 phải thỏa điều kiện đặt ra

Mặt định:

Vòng 1: thi 4 môn English, IQ, Gmat, Technical

Để pass vòng 1 trung bình 3 môn >= 50%, môn còn lại >= ngưỡng qui định

Vòng 2, 3: pass khi từng kỹ năng có điểm đánh giá lớn hơn ngưỡng qui định

Điểm đánh giá có 2 loại: True/False, điểm số (1,2,3,4,5)

# TECHNOLOGY RULES AND LIMITATIONS

## Framework

Application must support MVC framework 4.5, database sql server 2012

## Deployment environment

Application run in IIS web server, and can be explored in LAN